



yǒu lì
有力

Adjective · powerful

Example Sentences

tā de shēng yīn hóng liàng yǒu lì
他的声音洪亮有力。

His voice is loud and powerful.

zhè ge kǒu hào jiǎn jié yǒu lì
这个口号简洁有力。

This slogan is concise and powerful.

tā de shēng yīn xiǎng liàng yǒu lì
他的声音响亮有力。

His voice is loud and powerful.

Trace each character, then write the word on your own.

有	有	有	有	有	有	有	有	有		
力	力	力	力	力						